

Số: 89/2024/QĐST - HNGĐ

H, ngày 11 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 73/2024/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: anh Lê Văn T, sinh năm 1980; nơi đăng ký thường trú: đội 8, thôn Q 2, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nơi tạm trú: tổ 5, khu 7, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1981; nơi đăng ký thường trú: đội 8, thôn Q 2, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nơi tạm trú: tổ 5, khu 7, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị D.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị D có 02 con chung là Lê Văn S, sinh ngày 02/9/2001 và Lê Thị Khánh H, sinh ngày 08/12/2005. Các con chung đều đã thành niên nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung: không có.

3. Về án phí: anh Lê Văn T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000631 ngày 04/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại anh T số tiền còn lại là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố H;
- UBND xã C, huyện K,
tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng